

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2007/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Luật xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội khóa 11 và Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng các Vụ: Trang thiết bị - Công trình y tế, Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế và Văn phòng Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này: “Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 14/2006/QĐ-BYT ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy trình Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước”.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ Y tế; Các Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước và các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Triệu

## QUY TRÌNH

### quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-BYT  
ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước được xây dựng nhằm hướng dẫn các Chủ đầu tư trực thuộc Bộ Y tế và các Chủ đầu tư trực thuộc các Bộ, ngành, địa phương có dự án đầu tư xây dựng công trình y tế thực hiện đúng các quy định của nhà nước về Quản lý đầu tư xây dựng công trình. Quy trình này hướng dẫn từ việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng công trình, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, thực hiện dự án, bàn giao đưa công trình vào sử dụng đến bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.

“Ngân sách nhà nước” nói trên bao gồm: Vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, vốn Chính phủ vay nước ngoài cấp cho ngành Y tế, vốn khấu hao cơ bản của các đơn vị sự nghiệp có sản xuất kinh doanh.

#### I. ĐIỀU KIỆN ĐỀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

##### 1. Quy hoạch ngành, chuyên ngành:

Để có cơ sở lập và trình kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm, kế hoạch dài hạn,

các chuyên ngành, các lĩnh vực, các địa phương phải có Quy hoạch phát triển về Hệ thống y tế đến năm 2020 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

##### 2. Quy hoạch phát triển tổng thể từng đơn vị đến năm 2020:

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể đến năm 2020 cho đơn vị, Hệ thống y tế địa phương mình trên cơ sở định hướng trong Quy hoạch phát triển ngành, địa phương, Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch phát triển được thể hiện bằng định hướng phát triển các chuyên ngành đặc thù, các hoạt động trọng tâm của đơn vị, địa phương. Quy hoạch phát triển tổng thể là điều kiện đề lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư của từng đơn vị, địa phương.

#### II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

##### 1. Xin phép chuẩn bị đầu tư:

Thủ trưởng đơn vị gửi Hồ sơ trình cấp quyết định đầu tư để xin phép được chuẩn

bị đầu tư trên cơ sở Quy hoạch phát triển tổng thể đã được duyệt và báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng - trang thiết bị kỹ thuật của đơn vị.

## 2. Chủ đầu tư:

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư xây dựng công trình do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư thì chủ đầu tư là một trong các cơ quan, tổ chức sau: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (gọi chung là cơ quan cấp Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và doanh nghiệp nhà nước.

Đối với dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư thì chủ đầu tư là đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

Dự án do Bộ Y tế quyết định đầu tư Chủ đầu tư là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc được đầu tư.

Các dự án sử dụng vốn tín dụng thì người vay vốn là chủ đầu tư.

Các dự án sử dụng vốn khác thì chủ đầu tư là chủ sở hữu vốn hoặc là người đại diện theo quy định của pháp luật.

Đối với các dự án sử dụng vốn hỗn hợp thì chủ đầu tư do các thành viên góp vốn thỏa thuận cử ra hoặc là người có tỷ lệ góp vốn cao nhất.

## 3. Lập Dự án đầu tư:

3.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

3.1.1. Chủ đầu tư được phép chỉ định thầu cơ quan tư vấn đầu tư xây dựng có đủ tư cách pháp nhân và đủ năng lực chuyên môn để lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Các dự án có công trình xây dựng cấp I và cấp đặc biệt, theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Chủ đầu tư phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc trước khi lập dự án. Sau khi có kết quả thi tuyển phương án kiến trúc, việc lựa chọn cơ quan tư vấn được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2007/QĐ-TTg ngày 11/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về các trường hợp đặc biệt được chỉ định thầu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 101 của Luật xây dựng.

3.1.2. Các dự án dùng chi phí tư vấn từ nguồn vốn nước ngoài Chủ đầu tư phải tuân thủ quy định cụ thể của Tổ chức tài trợ.

3.1.3. Nội dung Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư theo đúng quy định tại Điều 4, 5 - NĐ 16/2005/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP, nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng quy định tại Điều 12 - NĐ 16/2005/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP.

3.1.4. Quy mô đầu tư phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 và Quy hoạch tổng thể phát triển của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.1.5. Nội dung Thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 7 - NĐ 16/2005/NĐ-CP, Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP và phải phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế - thiết kế mẫu công trình y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và phải được đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế thẩm tra trước khi trình thẩm định.

3.1.6. Cơ quan làm đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền, Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A),

Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi trình Bộ Y tế phê duyệt dự án.

3.1.7. Khi đầu tư xây dựng các công trình sau đây, chủ đầu tư không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt:

- Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;

- Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công để người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3.1.8. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư để Bộ Y tế xem xét quyết định.

3.2. Đối với các dự án xây dựng công trình y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

3.2.1. Quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế và quy hoạch

phát triển đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2.2. Thiết kế cơ sở phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế - Thiết kế mẫu công trình y tế do Bộ Y tế ban hành, đối với dự án nhóm A phải được Bộ Y tế thỏa thuận bằng văn bản.

3.2.3. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền, Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A), Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi phê duyệt dự án.

3.2.4. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư để Ủy ban nhân dân tỉnh (cấp Quyết định đầu tư) xem xét quyết định.

### 3.3. Về việc thuê tư vấn nước ngoài:

Việc thuê tư vấn nước ngoài được thực hiện theo khoản 4 Điều 36 - NĐ 16/2005/NĐ-CP và Quyết định số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Ban Quản lý dự án được ký hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, năng lực để phối hợp với Ban quản lý dự án để quản lý các công việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới

mà tư vấn trong nước chưa đủ năng lực thực hiện hoặc có yêu cầu đặc biệt khác. Việc thuê tư vấn nước ngoài đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép. Chủ đầu tư phải gửi Hồ sơ xin phép thuê tư vấn nước ngoài với các nội dung sau:

- Sự cần thiết phải thuê tư vấn nước ngoài;
- Mục tiêu của việc thuê tư vấn nước ngoài;
- Khối lượng công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;
- Phương thức lựa chọn Tổ chức Tư vấn nước ngoài;
- Dự kiến Tổ chức Tư vấn nước ngoài sẽ thuê (nếu có), hồ sơ năng lực của họ;
- Giá trị, tổng giá trị các công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;
- Nguồn vốn để chi trả cho tổ chức tư vấn nước ngoài;
- Kế hoạch thực hiện công tác thuê tư vấn nước ngoài.

### 4. Thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình đến cấp quyết định đầu tư để thẩm định, phê duyệt.

Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm: (a) Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ xây dựng; (b) Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở (theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của NĐ 16/2005/NĐ-CP, khoản 3 Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP); các văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền; (c) Văn bản cho phép đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia; văn bản chấp thuận bổ sung quy hoạch đối với dự án nhóm A chưa có trong quy hoạch ngành.

4.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

4.1.1. Thẩm tra: Chủ đầu tư gửi 10 bộ Hồ sơ dự án đã được thông qua Hội đồng cơ sở của Chủ đầu tư về Bộ Y tế để tổ chức thẩm tra ở cấp Vụ theo từng lĩnh vực chuyên ngành: (1) đầu tư xây dựng công trình; (2) danh mục - cấu hình - dự toán trang thiết bị y tế (nếu có).

4.1.2. Thẩm định Dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng được hoàn chỉnh sau khi thông qua thẩm tra ở cấp Vụ sẽ được cơ quan thường trực về quản lý đầu tư xây dựng của Bộ Y tế trình lên Hội đồng tư vấn về quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế để tổ chức thẩm định.

4.1.3. Nội dung thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình y tế được

thực hiện theo Điều 10 - NĐ 16/2005/NĐ-CP, khoản 6 Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP.

4.1.4. Phê duyệt dự án đầu tư: Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ xem xét phê duyệt các dự án đầu tư khi Hồ sơ trình duyệt đã được hoàn thành các bước thẩm tra, thẩm định nêu trên.

4.1.5. Ủy quyền trong xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng:

Đối với các công trình sửa chữa, xây dựng nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch Tổng mặt bằng được duyệt, sử dụng kinh phí sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách được phân bổ hàng năm để cải tạo, mở rộng; Chủ đầu tư Thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán và Quyết định lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng sau khi có Kế hoạch đấu thầu được Bộ Y tế phê duyệt.

4.2. Đối với các dự án xây dựng công trình y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

Các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế thuộc nhóm A, trước khi trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải gửi về Bộ Y tế để tổ chức thẩm tra về sự phù hợp với quy hoạch phát triển Hệ thống y tế, quy chế bệnh viện, phân tuyến kỹ thuật và dây chuyền công nghệ của công trình.

5. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình:

5.1. Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được quyết định đầu tư chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

5.1.1. Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, địch họa, hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

5.1.2. Xuất hiện những yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

5.1.3. Khi quy hoạch phát triển, quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

5.2. Thẩm quyền điều chỉnh dự án, điều chỉnh Tổng mức đầu tư:

Trước khi điều chỉnh dự án, điều chỉnh Tổng mức đầu tư, Chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư cho phép trước khi thực hiện việc điều chỉnh.

Khi điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh dự án. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi thiết kế cơ sở về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình người

quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được trình cấp có thẩm quyền thẩm định lại. Nội dung Hồ sơ điều chỉnh dự án bao gồm 3 phần:

- Đánh giá tình hình thực hiện dự án và kết quả đạt được, hiệu quả đầu tư.
- Sự cần thiết phải điều chỉnh dự án.
- Những Nội dung điều chỉnh.

### III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

#### 1. Định hướng đầu tư phát triển:

Trên cơ sở Quy hoạch và Chiến lược phát triển ngành, công tác đầu tư phát triển phải được xây dựng theo kế hoạch 5 năm và hàng năm của Bộ Y tế đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư và theo chỉ đạo của người quyết định đầu tư với các dự án khác.

#### 2. Lập Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình:

Hàng năm, vào trước ngày 30 tháng 7, Chủ đầu tư phải báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện kế hoạch cả năm, đồng thời căn cứ tiến độ thực hiện dự án đã quy định trong Quyết định đầu tư để đăng ký “Kế hoạch đầu tư xây dựng” năm sau.

3. Điều kiện để đăng ký kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm:

Các dự án đầu tư và xây dựng chỉ được ghi kế hoạch hàng năm khi có đủ các điều kiện sau:

3.1. Dự án khởi công mới:

Đối với dự án nhóm A phải có Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 và Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán hạng mục khởi công trong năm sau, được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

Đối với dự án nhóm B, C phải có Quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 và Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

3.2. Dự án chuyển tiếp:

Đối với dự án nhóm A đã thực hiện quá 30% Tổng mức đầu tư: Phải có Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

Đối với dự án nhóm B phải nằm trong thời hạn thực hiện dự án 04 năm (48 tháng) kể từ ngày khởi công.

Đối với dự án nhóm C phải nằm trong thời hạn thực hiện dự án 02 năm (24 tháng) kể từ ngày khởi công.

## IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### 1. Tổ chức Quản lý dự án:

1.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

1.1.1. Bộ Y tế quyết định hình thức quản lý dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật xây dựng.

1.1.2. Trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thì chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để làm đầu mối quản lý dự án. Ban quản lý dự án phải có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng. Ban quản lý dự án có thể thuê tư vấn quản lý, giám sát một số phần việc mà Ban quản lý dự án không có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện nhưng phải được sự đồng ý của chủ đầu tư.

Đối với các công trình xây dựng, sửa chữa có quy mô nhỏ, có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng thì chủ đầu tư có thể không lập Ban quản lý dự án mà sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để quản lý, điều hành hoặc thuê người có chuyên môn, kinh nghiệm để giúp quản lý thực hiện dự án.

1.1.3. Trường hợp chủ đầu tư thuê



tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án thì tổ chức tư vấn đó phải có đủ điều kiện năng lực tổ chức quản lý phù hợp với quy mô, tính chất của dự án. Trách nhiệm, quyền hạn của tư vấn quản lý dự án được thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên. Tư vấn quản lý dự án được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia quản lý nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận và phù hợp với hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư vẫn phải sử dụng các đơn vị chuyên môn thuộc bộ máy của mình hoặc chỉ định đầu mối để kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

1.1.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án trong trường hợp chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án được thực hiện theo Điều 36, 37 NĐ 16/2005/NĐ-CP, khoản 12 Điều 1 NĐ 112/2006/NĐ-CP.

1.1.5. Trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án Chủ đầu tư phải có bộ phận giúp việc để giám sát công việc của tổ chức tư vấn Quản lý dự án để kịp thời giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

1.2. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

Sở Y tế được giao quản lý các công trình y tế tại địa phương như sau:

1.2.1. Làm Chủ đầu tư các dự án thuộc các Chương trình, dự án, đề án Chính phủ giao cho Bộ Y tế chủ trì hoặc là cơ quan thường trực;

1.2.2. Làm Chủ đầu tư hoặc tham gia thẩm định, giám sát đầu tư các dự án xây dựng công trình y tế khác tại địa phương theo quy định của cấp Quyết định đầu tư.

2. Tuyển chọn Tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán:

Đối với các dự án phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định tại Điều 26 của NĐ16/2005/NĐ-CP, sau khi có kết quả thi tuyển phương án kiến trúc, Chủ đầu tư và tác giả của phương án thiết kế kiến trúc được lựa chọn trực tiếp đàm phán, ký kết hợp đồng để thực hiện việc lập dự án và thiết kế xây dựng khi tác giả của phương án thiết kế kiến trúc có đủ điều kiện năng lực theo quy định; trường hợp tác giả phương án kiến trúc không đủ điều kiện năng lực thì có thể liên danh với tổ chức tư vấn thiết kế có đủ điều kiện năng lực để ký hợp đồng với chủ đầu tư. Nếu tác giả của phương án thiết kế kiến trúc được lựa chọn từ chối thực hiện lập dự án và thiết kế xây dựng thì chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các dự án không phải thi tuyển thiết kế kiến trúc, chủ đầu tư căn cứ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền, tổ chức đấu thầu để tuyển chọn cơ quan Tư vấn đầu tư xây dựng có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực chuyên môn lập Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán theo quy định hiện hành.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán:

3.1. Thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán phải được lập phù hợp với Thiết kế cơ sở đã được phê duyệt kèm theo Dự án đầu tư; nội dung Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán phải theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Xây dựng về quản lý giá dự toán, chất lượng công trình xây dựng.

3.2. Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán phải được thẩm tra bởi một tổ chức có đủ tư cách pháp nhân và năng lực chuyên môn. Chủ đầu tư tự thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán, trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực thẩm định thì được phép thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm định. Tùy theo yêu cầu của chủ đầu tư, việc thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán có thể thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần các nội dung hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình. Thiết kế kỹ thuật -

Tổng dự toán là tài liệu cơ bản để phân bổ vốn đầu tư phát triển cho dự án.

3.3. Thiết kế bản vẽ thi công của từng hạng mục công trình phải được thẩm định, phê duyệt trước khi lập kế hoạch đấu thầu xây dựng hạng mục đó.

3.4. Bộ Y tế giao cho Chủ đầu tư các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán, Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán chi tiết công trình thuộc các dự án do Bộ Y tế quyết định đầu tư.

3.5. Chủ đầu tư được phép điều chỉnh cơ cấu vốn (xây lắp, thiết bị, chi phí quản lý dự án và chi phí khác, chi phí dự phòng) trong Tổng dự toán nhưng không được vượt Tổng mức đầu tư của dự án. Trước khi thực hiện việc điều chỉnh cơ cấu vốn trong Tổng dự toán, chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư cho phép bằng văn bản.

4. Quản lý đơn giá, dự toán:

Việc lập dự toán công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 9 - NĐ 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ.

Việc thẩm tra, phê duyệt, điều chỉnh dự toán công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 - NĐ 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ.

Việc lập đơn giá, quản lý giá xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 - NĐ 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ, với một số quy định cụ thể sau:

#### 4.1. Lập đơn giá xây dựng công trình

4.1.1. Đơn giá xây dựng công trình được lập trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và các yếu tố chi phí sau đây:

- Giá vật liệu xây dựng được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng cụ thể. Giá vật liệu xây dựng xác định trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho công trình khác có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự. Giá vật liệu đến chân công trình được tính theo phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình;

- Giá nhân công xây dựng được xác định theo mặt bằng thị trường lao động phổ biến của từng khu vực, tỉnh, theo từng ngành nghề sử dụng. Giá nhân công xây dựng được tính toán căn cứ theo mức tiền lương tối thiểu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố; khả năng nguồn vốn, khả năng chi trả của chủ đầu tư và các yêu cầu khác;

- Giá ca máy và thiết bị thi công được

xác định theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn.

4.1.2. Đối với những công trình xây dựng sử dụng vốn ODA có yêu cầu sử dụng lao động nước ngoài, vật tư, vật liệu nhập khẩu, thiết bị thi công nhập khẩu và các yêu cầu đặc thù khác thì đơn giá xây dựng được lập bổ sung các chi phí theo điều kiện thực tế và đặc thù của công trình.

#### 4.2. Quản lý giá xây dựng công trình

4.2.1. Chủ đầu tư căn cứ phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình, yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể của công trình tổ chức lập đơn giá xây dựng công trình, giá xây dựng tổng hợp làm cơ sở cho việc xác định tổng mức đầu tư và dự toán xây dựng công trình để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4.2.2. Chủ đầu tư xây dựng công trình được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm thực hiện các công việc hoặc phân công việc liên quan tới việc lập giá xây dựng công trình. Tổ chức, cá nhân tư vấn phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật trong việc bảo đảm tính hợp lý, chính xác của giá xây dựng công trình do mình lập.

5. Sử dụng “Tiêu chuẩn thiết kế - Thiết kế mẫu” công trình y tế:

Bộ Y tế đã ban hành “Tiêu chuẩn thiết kế, Thiết kế mẫu” công trình y tế. Các Tổ chức tư vấn xây dựng, Chủ đầu tư, Sở Y tế, Sở Xây dựng các địa phương phải sử dụng “Tiêu chuẩn thiết kế, Thiết kế mẫu” này để làm căn cứ cho việc lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình y tế.

Trong quá trình sử dụng Tiêu chuẩn thiết kế, nếu phát hiện những vấn đề bất cập các tổ chức trên cần phản ánh về Bộ Y tế để nghiên cứu, điều chỉnh kịp thời.

#### 6. Giấy phép xây dựng công trình:

6.1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng công trình theo quy định tại Điều 17 NĐ 16/2005/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 - NĐ 112/2006/NĐ-CP, hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng được quy định tại phần II, Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng.

6.2. Điều kiện cấp phép xây dựng công trình trong đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 65 của Luật xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của người xin cấp phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật xây dựng và do Sở Xây dựng địa phương hướng dẫn cụ thể.

7. Công tác thanh lý công sản để tạo mặt bằng xây dựng:

Trong khi lập dự án đầu tư Chủ đầu tư phải tiến hành kiểm định chất lượng các hạng mục công trình trong diện giải phóng mặt bằng, làm công tác thanh lý công sản để phục vụ giải phóng mặt bằng và đền bù. Việc thanh lý công sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các hạng mục công trình cần phá dỡ để giải phóng mặt bằng phải được quy định cụ thể trong quyết định đầu tư.

### V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng:

1.1. Chủ đầu tư phải lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tổ chức mời thầu, mở thầu, xét thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

1.2. Các dữ liệu đấu thầu như: hồ sơ thiết kế công trình, cấu hình thiết bị, dự toán (giá gói thầu), tiêu chuẩn xét thầu, điều kiện dự thầu, hình thức đấu thầu, thời gian thực hiện từng gói thầu phải được Bộ Y tế (hoặc cấp có thẩm quyền) thẩm định và phê duyệt trong nội dung phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

1.3. Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng được thực hiện theo quy định tại nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn

thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng.

2. Thời hạn thực hiện đấu thầu trong năm:

2.1. Kế hoạch đấu thầu các gói thầu xây lắp được ghi kế hoạch trong năm phải được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 31/7 hàng năm.

2.2. Kế hoạch đấu thầu các gói thầu mua sắm trang thiết bị phải được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

2.3. Kế hoạch đấu thầu với nguồn vốn bổ sung phải được phê duyệt và triển khai thực hiện không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được thông báo vốn bổ sung.

3. Ký kết và thực hiện hợp đồng:

Chủ đầu tư căn cứ kết quả đấu thầu để: (1) ký kết hợp đồng theo mẫu hợp đồng đã phát hành trong nội dung hồ sơ mời thầu và các quy định ghi trong quyết định chỉ định thầu hoặc quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu; (2) khởi công công trình; (3) giám sát thực hiện hợp đồng xây dựng, lắp đặt, vận hành thử trang thiết bị và tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Hợp đồng trong hoạt động xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 23 NĐ 99/2007/

NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình xây dựng theo quy định tại Quyết định số 226/2006/QĐ-TTg ngày 10/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Giám sát thi công:

Ban quản lý dự án do chủ đầu tư thành lập và tổ chức tư vấn được chủ đầu tư thuê quản lý dự án (nếu có) phải có văn phòng và phải thường xuyên có mặt tại hiện trường để giám sát thi công công trình. Cán bộ giám sát kỹ thuật, tổ chức tư vấn, nhà thầu và chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng, các sai sót (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

Ban quản lý dự án phải có văn phòng, có cán bộ thường xuyên có mặt tại hiện trường với đầy đủ hồ sơ dự án để sẵn sàng xử lý các sự vụ xảy ra trong quá trình thi công công trình.

5. Xử lý các công việc phát sinh trong quá trình thi công:

Mọi phát sinh, thay đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án phải được thể hiện bằng “biên bản” thống nhất giữa nhà thầu, tổ chức tư vấn thiết kế và

chủ đầu tư. Các khối lượng bổ sung, sửa đổi thiết kế làm vượt Tổng dự toán chỉ được phép thanh quyết toán khi đã được Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) phê duyệt. Mọi thay đổi thiết kế do khảo sát thực địa không đầy đủ tổ chức tư vấn thiết kế phải có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi mà không được thanh toán phần thiết kế phí này.

6. Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng:

Tất cả các công trình y tế phải có chứng nhận sự phù hợp về chất lượng trước khi đưa vào sử dụng.

Trước khi khởi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải ký kết hợp đồng với cơ quan tư vấn có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực để đảm nhận việc cấp chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Việc kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng của các công trình xây dựng quy định tại Điều 28 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6.1. Nội dung kiểm tra, chứng nhận chất lượng phù hợp có thể là một, một số hoặc toàn bộ các nội dung sau:

- An toàn về khả năng chịu lực của công trình;

- An toàn sử dụng, khai thác và vận hành công trình;

- An toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- An toàn môi trường.

6.2. Lựa chọn tổ chức chứng nhận chất lượng

Chủ đầu tư lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức chứng nhận chất lượng có năng lực theo quy định tại Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng, phù hợp với loại và cấp công trình để thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận chất lượng. Riêng đối với nội dung chuyên ngành như an toàn về phòng cháy và chữa cháy, an toàn lao động, đánh giá tác động môi trường; tổ chức chứng nhận được lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các tổ chức thực hiện việc chứng nhận chất lượng phải đảm bảo nguyên tắc hoạt động độc lập, không bị ràng buộc về lợi ích kinh tế, không có quan hệ về tổ chức hoặc các hình thức ràng buộc khác với Chủ đầu tư, với Nhà thầu thiết kế, Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng vật tư - thiết bị, Tư vấn quản lý dự án và Tư vấn giám sát thi công xây dựng của chính đối tượng công trình được chứng nhận chất lượng.

### 7. Công tác giải ngân:

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Chủ đầu tư phải thực hiện việc giải ngân trong các khâu tạm ứng, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành, các chi phí khác theo hợp đồng đã ký kết theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước, không được thanh toán khối lượng không và không để nợ đọng trong khi còn vốn đã được cấp.

Công tác tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 41, 42 NĐ 16/2005/NĐ-CP, Điều 24 NĐ 99/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

### 8. Hồ sơ hoàn công:

Tất cả các công trình, hạng mục công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành, trước khi tổng nghiệm thu kỹ thuật phải có hồ sơ hoàn công. Hồ sơ hoàn công do nhà thầu lập, trên cơ sở Hồ sơ thiết kế được cập nhật các sửa đổi bổ sung trong quá trình thi công ghi trong nhật ký công trình. Bản vẽ trong Hồ sơ hoàn công phải rõ ràng, có thuyết minh đầy đủ những thay đổi so với Hồ sơ thiết kế để phục vụ việc quyết toán chính xác khối lượng xây lắp. Hồ sơ hoàn công cần được bàn giao đầy đủ cho bộ phận quản lý tài sản của đơn vị để theo dõi các biến cố trong quá trình sử dụng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy tu, sửa chữa công trình sau này.

### 9. Nghiệm thu, tổng nghiệm thu:

Trong quá trình giám sát thi công Chủ đầu tư cùng các nhà thầu, cán bộ giám sát kỹ thuật hoặc tổ chức tư vấn giám sát và tổ chức tư vấn thiết kế phải lập đầy đủ các biên bản nghiệm thu, các chứng chỉ chất lượng vật liệu, kết cấu theo đúng các quy định hiện hành. Trước khi phá dỡ các công trình cũ thuộc diện giải phóng mặt bằng và khi nghiệm thu các phần khuất, Chủ đầu tư phải ghi lại hiện trạng bằng hình ảnh. Sau khi hoàn thành từng hạng mục công trình phải tổ chức tổng nghiệm thu kỹ thuật, đợt nghiệm thu này nhằm rà soát lại toàn bộ các văn bản chứng từ, chứng chỉ, các bổ sung, sửa đổi thiết kế trong quá trình thi công, kiểm tra sự chính xác của Hồ sơ hoàn công. Khi tổ chức tổng nghiệm thu cần mời đủ thành phần và có “biên bản tổng nghiệm thu” theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành của Bộ Xây dựng.

### 10. Bàn giao công trình để đưa vào sử dụng:

Công trình, hạng mục công trình sau khi được hoàn thành, có kết luận ghi trong biên bản tổng nghiệm thu “được phép đưa vào sử dụng” sẽ được tổ chức bàn giao cho bộ phận quản lý sử dụng. Trong khi bàn giao phải có Hồ sơ hoàn công với đầy đủ thuyết minh hướng dẫn

vận hành, chuyển giao công nghệ (nếu có) và chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

11. Quyết toán vốn đầu tư, chế độ báo cáo (đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư):

11.1. Tổ chức công tác kế toán:

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức công tác kế toán, hạch toán kế toán vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước theo chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị chủ đầu tư quy định tại Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 của Bộ Tài chính.

11.2. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm:

- Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư (báo cáo tài chính cuối quý). Kết thúc kỳ kế toán (tháng, quý, năm), Chủ đầu tư thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính vốn đầu tư quý gửi các cơ quan cấp trên của Chủ đầu tư, cơ quan thanh toán, cho vay, tài trợ vốn chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

- Định kỳ vào ngày 10 tháng 7 hàng năm, đơn vị chủ đầu tư có trách nhiệm lập, gửi Bộ Y tế báo cáo quyết toán vốn đầu tư 6 tháng.

- Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm kết thúc niên độ ngân sách, chủ đầu tư thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo

tài chính vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước gửi Bộ Y tế theo hệ thống mẫu biểu quy định tại chế độ kế toán chủ đầu tư chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

11.3. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Khi hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng, chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo hạng mục, thực hiện kiểm toán hạng mục hoàn thành gửi Bộ Y tế thẩm tra, phê duyệt bao gồm: chi phí xây lắp, thiết bị, tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác.

- Quyết toán dự án hoàn thành: muộn nhất sau 12 tháng (đối với dự án nhóm A); 9 tháng (đối với dự án nhóm B), 6 tháng (đối với dự án nhóm C); chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán dự án đầu tư hoàn thành theo hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính, thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành gửi Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) để tổ chức thẩm tra phê duyệt. Sau 06 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn.

- Định kỳ chậm nhất ngày 10 tháng 7 chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình



hình quyết toán dự án hoàn thành theo mẫu số 02/THQT quy định tại Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính.

- Định kỳ chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành theo mẫu biểu số 01/THQT quy định tại Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính.

11.4. Kiểm toán, thẩm tra, thẩm định quyết toán:

- Tất cả các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn nhà nước khi hoàn thành đều phải kiểm toán quyết toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

- Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo quy định của luật đấu thầu và ký kết hợp đồng kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Luật dân sự.

- Nhà thầu kiểm toán quyết toán phải là các doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Việt Nam và quy định tại Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

- Nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm

toán quyết toán dự án hoàn thành, lập báo cáo kiểm toán phải tuân thủ Chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành do Bộ Tài chính ban hành.

- Hồ sơ quyết toán phải được Tổ Tư vấn về quyết toán tổ chức thẩm tra, Hội đồng Tư vấn về Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế thẩm định trước khi trình lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt. Tổ Tư vấn về quyết toán và Hội đồng Tư vấn về Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập.

- Thời hạn thẩm tra, thẩm định hồ sơ quyết toán tại cơ quan Bộ Y tế: đối với dự án nhóm A là 06 tháng, dự án nhóm B là 03 tháng, dự án nhóm C là 01 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư nộp đủ Hồ sơ quyết toán về Tổ Tư vấn quyết toán.

## VI. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

### 1. Bảo hành:

Bảo hành là trách nhiệm của nhà thầu thi công, trách nhiệm công tác bảo hành thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời hạn bảo hành được ghi trong hợp đồng thi công xây lắp.

### 2. Bảo trì công trình xây dựng:

Các công trình xây dựng thuộc mọi nguồn vốn, khi kết thúc bảo hành theo

quy định đều phải thực hiện công tác bảo trì, nhằm duy trì những đặc trưng kiến trúc, công năng công trình, đảm bảo công trình được vận hành và khai thác phù hợp với yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng.

Việc bảo trì công trình xây dựng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24/11/2006 của Bộ Xây dựng.

Hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng gồm:

- Hồ sơ hoàn công công trình xây dựng (hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng);

- Sổ theo dõi quá trình vận hành hoặc sử dụng của công trình;

- Quy trình bảo trì công trình xây dựng;

- Hồ sơ, tài liệu kiểm tra định kỳ công trình hoặc bộ phận, hạng mục công trình trong thời gian khai thác sử dụng công trình;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì công trình.

Các công trình y tế, định kỳ không quá 03 năm Chủ đầu tư phải kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, khi phát hiện được những hiện tượng bất thường phải báo cáo ngay cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên bằng văn bản để xin chủ trương xử lý kịp thời.

## VII. CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án, lập báo cáo định kỳ việc thực hiện dự án theo từng quý cho cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư để theo dõi, giám sát, đánh giá, hỗ trợ quản lý dự án. Nội dung báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19/5/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ đầu tư phải báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư về những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, kiến nghị các biện pháp giải quyết và chịu trách nhiệm đối với mọi phát sinh do không được xử lý kịp thời.

## VIII. GIÁM SÁT CỘNG ĐỒNG, KIỂM TRA, THANH TRA

### 1. Giám sát cộng đồng:

Chủ đầu tư phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật tiến hành các hoạt động hợp pháp trong công tác Giám sát cộng đồng các dự án đầu tư.

### 2. Kiểm tra, thanh tra:

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Chủ đầu tư phải lưu trữ đầy đủ mọi hồ sơ, tài

liệu có liên quan và xuất trình đầy đủ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Bộ Y tế sẽ thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra công tác Quản lý đầu tư xây dựng của tất cả các dự án đã hoặc đang thực hiện. Đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm rà soát việc thực hiện các quy định nêu trên, đôn đốc về tiến độ, uốn nắn kịp thời những sai phạm (nếu có) và báo cáo tình hình thực hiện đầu tư để Bộ trưởng Bộ Y tế có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời.

## IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các Sở Y tế, Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình y

tế có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về Quản lý đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện và “quy trình” này./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Triệu